Chính sách Tây tiến của Ngô Đình Diệm

Tác giả: Dominique NGUYEN
(Trung Tâm Lịch Sử và Nền Văn Minh Bán Đảo Đông Dương)

Cộng đồng người Thượng trước 1954

Lãnh thổ miền trung Việt Nam bao gồm cả vùng đồng bằng và khu vực Cao Nguyên, chạy dài từ Quảng Bình đến biên giới Biên Hòa, đã có sự hiện hữu của một quốc gia ảnh hưởng nền văn minh Ấn Độ đó là vương quốc Champa được hình thành vào cuối thế kỷ thứ 2.

Sau khi dành được độc lập vào thế kỷ 10, các vua chúa Đại Việt bắt đầu áp dụng chính sách Nam Tiến, xua quân xâm chiếm lãnh thổ miền duyên hải vương quốc Champa và bị tiêu diệt vào năm 1832. Hôm nay, vương quốc Champa không còn nữa, nhưng dân tộc Champa vẫn còn tồn tại. Hơn 1.500.000 người Thượng cư ngụ trên Cao Nguyên và 120.000 người Chăm sinh sống dọc vùng duyên hải Phan Rang, Phan Rí, Phan Thiết, chưa tính người Chăm lưu lạc ở Cao Miên, Thái Lan, Mã Lai và khu vực Châu Đốc, Tây Ninh, Sài Gòn lập nghiệp.

Theo Hiệp ước Harmand mà người Pháp ký với triều đình Huế ngày 25-8-1883, các dân tộc thiểu số thuộc tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, khu vực Đồng Nai, Đà Lạt, Darlac, Pleiku, Kontum không còn là công dân Việt Nam nữa, ngược lại họ trực thuộc vào chính quyền Pháp ở Nam Kỳ và được hưởng một chế độ đặc biệt, gọi là quy chế Harmand, theo đó mọi văn bản về thuế má, luật lệ và hành chánh đều được viết bằng tiếng Chăm và tiếng Pháp thay vì chữ Hán.

Hình 1. *Bảo Đại (22/10/1913– 31/7/1997), tên khai sinh là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy, là vị hoàng đế thứ 13 và là vị vua cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn, cũng là vị hoàng đế cuối cùng của chế độ quân chủ trong lịch sử Việt Nam.*

Trên cao nguyên miền Trung, trong giai đoạn từ 1832 đến 1895, người Thượng sinh sống hoàn toàn độc lập vì không trực thuộc bất cứ chính quyền nào. Họ tự do sinh hoạt văn hóa và tín ngưỡng truyền thống, vì nếp sống của họ không va chạm với bất cứ nền văn hóa nào tại đồng bằng. Hơn nữa, họ cũng không có quan hệ trực tiếp với ai và cũng không người lạ mặt nào, kể cả người Kinh phiêu lưu trên vùng đất xa lạ này trước khi các giáo sĩ Công giáo tìm đường lên cao nguyên bình định năm 1842 để trốn tránh các vụ bắt giết người theo đạo tại đồng bằng và đã thành lập xứ đạo Kontum năm 1852.

Từ năm 1859 đến 1869, sau khi làm chủ Nam Kỳ, người Pháp bắt đầu tổ chức những cuộc thám hiểm qui mô trên vùng đất này. Năm 1895, chính quyền thuộc địa Pháp quyết định sáp nhập cao nguyên vào lãnh thổ hành chánh Đông Dương nhưng vẫn để người Thượng sinh hoạt theo văn hóa truyền thống của họ. Chỉ từ sau đệ nhị thế chiến (1945), Cao Nguyên trở thành khu vực quân sự chiến lược giữa quân đội Pháp và phong trào Việt Minh, từ đó đời sống người Thượng mất đi sự độc lập. Để bảo đảm an ninh trật tự trên vùng đất này, ngày 27-5-1946 chính quyền thuộc địa Pháp thành lập một lãnh thổ tự trị dành cho người Thượng, gọi là « Pays Montagnard du Sud Indochinois » (Xứ Thượng Miền Nam Đông Dương), viết tắt là PMSI, đặt dưới quyền cai trị trực tiếp của người Pháp, biệt lập với người Kinh ở đồng bằng.

Xứ Thượng Miền Nam Đông Dương được hưởng một qui chế đặc biệt, nghĩa là có nền hành chánh riêng, những tòa án phong tục riêng và chương trình giáo dục riêng dành cho người thiểu số. Chính quyền thuộc địa Pháp tuyển chọn và đào tạo những thanh thiếu niên thuộc các gia đình vọng tộc người Thượng và Chăm vào Collège Sabatier (trường trung học cấp hai) ở Buôn Ma Thuột và Lycée Yessin (trường trung học cấp ba) ở Đà Lạt, một số khác được tuyển vào các đơn vị quân sự địa phương. Mục đích của người Pháp trước hết là nâng cao trình độ dân trí của người thiểu số để sau đó giúp họ quản trị vùng đất này.

Với thời gian, một số thanh niên ưu tú đã tự kết hợp thành một nhóm nhân sĩ, có lập trường chính trị rõ ràng để bảo vệ quyền sống của dân tộc họ trên Cao Nguyên. Ngoài chương trình đào tạo hành chánh và quân sự dành riêng cho người bản xứ, từ 1923 đến 1938 người pháp cũng đã đầu tư rất nhiều vào những dự án phát triển cơ sở hạ tầng nhằm củng cố sự cai trị và khai thác tài nguyên trên Cao Nguyên, « Xứ Thượng Miền Nam Đông Dương » trở thành một khu vực trù phú và an bình.

Hình 2. *Ngô Đình Diệm, 3 tháng 1 năm 1901 – 2 tháng 11 năm 1963, là một chính khách người Việt Nam. Ông từng làm quan triều Nguyễn thời vua Bảo Đại, sau đó làm Thủ tướng cuối cùng của Quốc gia Việt Nam, rồi trở thành Tổng thống Đệ nhất Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1955 sau khi thành công trong việc phế truất Bảo Đại, cho đến khi bị lật đổ vào năm 1963. Ông cũng là lãnh tụ của Đảng Cần lao Nhân vị, đảng cầm quyền chính thức của miền Nam Việt Nam.*

Lo sợ Cao Nguyên sáp nhập vào lãnh thổ Nam Kỳ, vua Bảo Đại yêu cầu chính quyền thuộc địa Pháp thừa nhận chủ quyền của triều đình Huế trên vùng đất này và đã được chấp nhận. Ngày 21-5-1951, « Xứ Thượng Miền Nam Đông Dương » được Pháp nhìn nhận trực thuộc Hoàng Triều Cương Thổ (Domaine de la Couronne) do Bảo Đại lãnh đạo, nhưng được hưởng một qui chế đặc biệt: không ai có quyền sang nhượng lãnh thổ này cho một quốc gia khác nếu không có sự đồng ý của nhà vua và cộng đồng người Thượng được xác nhận không phải là người Kinh (non-annamites). Hoàng Triều Cương Thổ trên danh nghĩa là một lãnh địa tự trị, trong thực tế mọi quyền quyết định đều do người Pháp chủ động. Nói cách khác, Cao Nguyên là một vùng tự trị trực thuộc Pháp.

Trong qui chế mới này, để bảo đảm cho người Thượng nếp sống tự do theo truyền thống, người Pháp hạn chế tối đa, nếu không muốn nói là cấm hẳn mọi phong trào di dân của người Kinh vào lãnh thổ này, trừ những nhân viên hành chánh và quân sự được người tuyển mộ lên làm việc nhưng phải trở về đồng bằng khi hợp đồng mãn hạn. Chính vì thế, cho tới năm 1953 chỉ có khoảng 35.000 người Kinh sinh sống trên một khu vực chạy dài từ cao nguyên Gia Lai, Kontum, Đắc Lắc đến Lâm Đồng, đa số là quân nhân, công chức làm việc trong các cơ quan hành chánh của Pháp, một số khác đến canh tác hoa màu để phục vụ người Pháp tại đây và chỉ tập cư quanh các thị trấn lớn như Đà Lạt, Buôn Ma Thuột.

Nói tóm lại, trong suốt 18 thế kỷ nằm trong quỹ đạo chính trị của vương quốc Champa và hơn 60 năm dưới chế độ Pháp thuộc, cộng đồng người Thượng sống hoàn toàn biệt lập với người Kinh ở đồng bằng. Đại đa số gần như gần như chưa bao giờ thấy hay tiếp xúc với người Kinh và cũng không biết người Kinh nói tiếng gì.

.

Sau hiệp định Genève 1954

Khi hiệp định Genève, ký ngày 21-7-1954 bắt đầu có hiệu lực, định chế Hoàng Triều Cương Thổ bị giải tán và « Xứ Thượng Miền Nam Đông Dương » được giao lại cho chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, do thủ tướng Ngô Đình Diệm lãnh đạo ngày 11-3-1955. Chủ tâm của chính quyền Ngô Đình Diệm khi sáp nhập phần đất này vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa là để xác nhận chủ quyền và vai trò lãnh đạo của người Kinh trên Cao Nguyên miền Trung.

Quyết định xóa bỏ Hoàng Triều Cương Thổ dành cho người Thượng cũng là xóa bỏ « Quy Chế Harmad » dành cho cộng đồng người Chăm sinh sống dọc vùng duyên hải các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Từ đầu năm 1955 trở đi, chính quyền Ngô Đình Diệm đã đưa khoảng 800.000 di dân miền Bắc trong đó có hơn 20.000 thiểu số từ các miền thượng du Bắc Việt, lên Cao Nguyên lập nghiệp. Những di dân gốc Kinh trên Cao Nguyên sống tập trung trong các thị trấn lớn, dọc các quốc lộ và vùng Phan Rang, Phan Rí. Sự hiện diện quá đông đảo của những người di dân làm đảo lộn lối sống cổ truyền của những nhóm dân cư bản địa đã có mặt từ trước, sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Thượng và người Chăm mai một dần với thời gian. Thêm vào đó, chính sách Việt hóa triệt để của chính quyền Ngô Đình Diệm đã để lại nhiều vết thương khó hàn gắn, nhất là với người Thượng. Đây là khúc quanh lịch sử đã tạo ra các biến cố dẫn đến sự vùng dậy đòi quyền sống của các dân tộc Thượng và Chăm. Hai cộng đồng này không chống lại sự lệ thuộc vào chính quyền Việt Nam, họ chỉ muốn chính quyền Việt Nam Cộng Hòa nhìn nhận và tôn trọng những quyền cổ truyền như quyền làm chủ đất đai, quyền phát triển tiếng nói và phong tục tập quán của họ, nhưng không thành.

Hình 3. *Norodom Sihanouk, sinh ngày 31/10/1992 tại Phnom Penh mất ngày 15/10/2012 tại Bắc Kinh, là cố Quốc vương, Thái thượng vương của vương quốc Campuchia.*

Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên bố bải bỏ các tòa án phong tục và quyền làm chủ đất đai, một số trí thức và nhân sĩ Thượng (đa số xuất thân từ các trường do người Pháp đào tạo) đã cùng nhau họp lại bàn thảo về sự sống còn của dân tộc họ dưới chế độ Ngô Đình Diệm. Đầu năm 1955, là năm khởi động tiếng chuông báo hiệu của sự vùng dậy, những người này thành lập một tổ chức mang tên « Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Cao Nguyên ». Y Mot Nie Kdam được bầu làm chủ tịch, Y Thih Eban làm tổng thư ký. Tháng 3-1955, Y Thih Eban thảo một văn thư gởi thủ tướng Ngô Đình Diệm yêu cầu: Tôn trọng phong tục tập quán và truyền thống tín ngưỡng của dân tộc thiểu số; áp dụng chính sách công bằng giữa dân tộc thiểu số và người Kinh; trả lại cho người Thượng tất cả đất đai mà người Kinh hay chính phủ đã trưng dụng.

Hình 4. *Trung tướng Nguyễn Khánh (8/11/1927 – 11/1/2013) là một chính khách Việt Nam Cộng Hoà, ông từng giữ chức vụ Nguyên thủ quốc gia (Quốc trưởng) và thủ tướng của Việt Nam Cộng hòa và kiêm luôn các chức Tổng tư lệnh và Tổng Tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa trong giai đoạn 1964 – 1965.*

Hình 5. *Paul Nưl Tổng trưởng Bộ Phát triển Sắc tộc Việt Nam Cộng Hòa.*
Nhiệm kỳ: 9 tháng 12 năm 1967 – 16 tháng 6 năm 1971.

Chẳng những không trả lời, tổng thống Ngô Đình Diệm đắc cử ngày 23-10-1955, ban hành những biện pháp khắc khe hơn đối với người Thượng: Phủ nhận quyền sở hữu đất đai cổ truyền; bãi bỏ các tòa án phong tục; cấm dậy thổ ngữ ; đưa hàng trăm ngàn người Kinh lên Cao Nguyên khai thác các vùng đất mới.

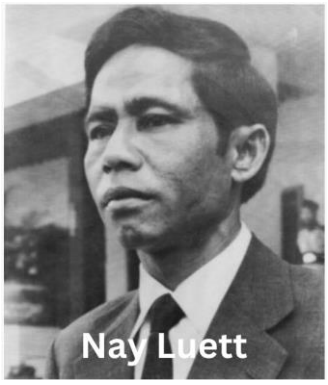

Hình 6. *Nay Luett Tổng trưởng Bộ Phát triển Sắc tộc Việt Nam Cộng Hòa.*
Nhiệm kỳ: 16 tháng 6 năm 1971 – 30 tháng 4 năm 1975.

Quá thất vọng, đầu năm 1958, những người lãnh đạo Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Cao Nguyên thành lập một ủy ban điều hành mới để tìm một phương pháp đấu tranh hữu hiện hơn. Ông Y Bham Enoul được ủy nhiệm làm chủ tịch. Ban lãnh đạo mới tập trung mọi nổ lực vào việc nghiên cứu một chiến lược khả dĩ tạo ra một sức mạnh gồm nhiều tiếng nói của toàn thể các sắc tộc Thượng, được tôn trọng và được lắng nghe, không những ở trong nước mà cả ở ngoài nước, nghĩa là phải có tầm vóc quốc tế.

Ngày 1-5-1958, ban chấp hành Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Cao Nguyên cho ra đời tổ chức Bajaraka (chữ viết tắt của bốn sắc tộc lớn: Bahnar, Jarai, Radé, Kaho). Đây là tổ chức chính trị đầu tiên của người Thượng chủ trương đấu tranh bất bạo động, yêu cầu tái lập lại quy chế « Hoàng Triều Cương Thổ » và chấm dứt mọi chính sách phân biệt đối xử với người thiểu số.

Hai tháng sau, ngày 25-7-1958, Y Bham Enoul cùng 16 thành viên Bajaraka ký tên chung trong một văn thư gởi tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, đại sứ Mỹ, Pháp, Anh ở Sài Gòn, yêu cầu can thiệp với chính quyền Ngô Đình Diệm tái lập lại quy chế tự trị ở Cao Nguyên. Ngày 8-9-1958, Y Bham Enoul với tư cách là chủ tịch phong trào Bajaraka, gởi một văn thư chính thức cho tổng thống Ngô Đình Diệm, yêu cầu ban hành một chính sách mới cho người thiểu số. Hai ông Y Dhơn Adrong và Y Mot Nie đem thư này về Sài Gòn trao cho văn phòng phủ tổng thống.

Nhận được thư, tổng thống Ngô Đình Diệm liền ra lệnh truy nã và bắt giam tất cả những người đã ký tên trong văn thư: các ông Paul Nưr, Y Thih Eban, Y Bham Enoul, Y Ju Eban, Nay Luett,…

Hình 7. *FULRO (Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Các Sắc Tộc Bị Áp Bức).*

Ngày 26-11-1958, có tin đồn người Thượng sẽ nổi lên tấn công các ngục giam để giải thoát những thành viên Bajaraka bị bắt, chính quyền Sài Gòn liền đưa ông Y Bham Enoul về Huế giam và những thành viên Bajaraka khác về trại giam ở Sài Gòn, đồng thời thuyên chuyển những cán bộ, viên chức dân sự và quân sự, tình nghi có liên hệ với phong trào Bajaraka, về làm việc ở các tỉnh đồng bằng. Ngày 1-5-1962, từ ngục giam, ông Y Thih Eban gởi một bức thư khác cho đại sứ Hoa Kỳ ở sài Gòn yêu cầu can thiệp với tổng thống Ngô Đình Diệm trả tự do cho tất cả thành viên Bajaraka bị giam giữ. Ngày 18-8-1962, 5 thành viên Bajaraka được trả tự do, đó là các ông Y Thih Eban, Nay Luett, Toneh Yoh, Siu Sip, Y Ju Eban, trong khi các ông Y Bham Eoul và Paul Nưr vẫn tiếp tục bị giam.

Tháng 6-1963, ông Y Thih Eban nhậm chức quận trưởng Buôn Sarpa, một căn cứ quân sự của lực lượng đặc biệt Mỹ gần biên giới Campuchia mà đa số thành viên đều thuộc phong trào Bajaraka. Tại Buôn sarpa, Y Thih Eban giao cho thiếu úy Y Nam Eban trách nhiệm lãnh đạo quân sự cán bộ Bajaraka và cử Y Klong Nie sang Campuchia liên lạc viên với trung tá Les Kosem (một lãnh tụ gốc Chăm ở Nam Vang) tìm giải pháp đưa Y Bham Enoul ra khỏi ngục giam. Sau ngày gặp gỡ với Y Klong Nie ở thủ đô Nam Vang, Les Kosem hứa là sẽ dành cho Y Bham Enoul và thành viên Bajaraka một sự đón tiếp nồng hậu nếu Y Bham Enoul sang Campuchia.

Mọi chuyện đang được xúc tiến thì cuộc đảo chánh lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm ngày 1-11-1963 đã làm thay đổi toàn bộ thế cờ chính trị miền Nam Việt Nam, trong đó có người Thượng. Toàn bộ những người trong phong trào Bajaraka còn bị giam giữ đều được trả tự do.

Đầu tháng 3-1964, Y Bham Enoul cử ông Y Klong Nie sang Campuchia gặp trung tá Les Kosem tại bờ sông Dam cạnh vùng biên giới Việt-Miên. Trong cuộc gặp gỡ này, Y Klong Nie yêu cầu Les Kosem phải bằng mọi cách bảo vệ tánh mạng những người lãnh đạo phong trào Bajaraka khi bị cảnh sát Việt Nam Cộng Hòa truy nã lần nữa. Trung tá Les Kosem nhờ Y Klong Nie giao tận tay Y Bham Enoul bức thư trả lời, theo đó Les Kosem bày tỏ lòng ngưỡng mộ của ông ta đối với sự hy sinh cao cả của ông Y Bham Enoul cho lý tưởng dân tộc, một người mà Les Kosem nhìn nhận là bậc đàn anh của dân tộc Champa, và hứa sẽ bằng mọi cách giúp các thành viên Bajaraka và Y Bham Enoul sang Campuchia một khi tình hình chính trị ở Việt Nam đưa họ vào ngõ cụt. Trong một cuộc trao đổi nội bộ, Y Dhơn Adrong, Y Nhuin Hmok và Y Nham Eban chấp nhận đưa các thành viên Bajaraka sang Campuchia hợp tác với Les Kosem.

Ngày 20-9-1964, một số sĩ quan gốc Chăm và Khmer Krom thuộc quân đội hoàng gia Campuchia, do Les Kosem đứng đầu, tập trung một số cán bộ hành chánh và quân sự thành lập một mặt trận chung gọi là Front Unifié de Lutte des Racces Oprimées, viết tắt là FULRO (Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Các Chủng Tộc Bị Áp Bức). Trong thực tế Fulro là tập hợp của ba mặt trận:

- Mặt Trận Giải Phóng Campuchia Krom (lãnh thổ từ Sài Gòn đến Cà Mau)

- Mặt Trận Giải Phóng Campuchia Bắc (vùng Champasak ở Nam Lào)

- Mặt Trận Giải Phóng Champa (khu vực Cao Nguyên và đồng bằng duyên hải từ Phú Yên đến Phan Thiết)

Hình 8. *Hiệu kỳ FULRO.*

Để chính thức hóa liên minh chính trị này, những người lãnh đạo Fulro (phái đoàn Bajaraka, trung tá Les Kosem và trung tá Um Savuth, một lãnh tụ Khmer Krom) vẽ ra lá cờ Fulro đầu tiên hình chữ nhật gồm ba sọc: màu xanh da trời, màu đỏ và màu xanh lá cây. Trên sọc màu đỏ có ba ngôi sao màu trắng tượng trưng cho ba mặt trận của Fulro: Campuchia Krom, Campuchia Bắc và Champa.

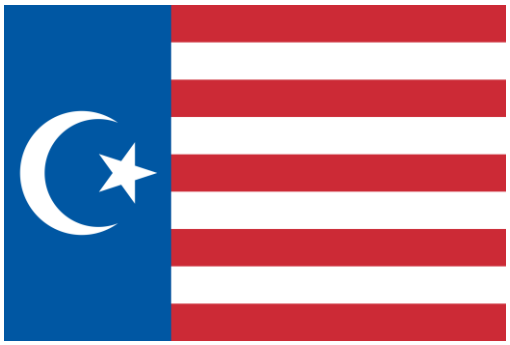

Hình 9. *Hiệu kỳ Champa (Photo: Kauthara).*

Hiệu kỳ Champa (tiếng Chăm: Dok Champa), gồm 9 sọc đỏ và trắng xen kẽ nhau nằm ngang đại diện cho tư cách bình đẳng và bên trái có một hình chữ nhật màu trắng xanh mang trăng lưỡi liềm (Aia Bulan) và ngôi sao 5 cánh (Batuk). Ngôi sao 5 cánh đại diện cho sự thống nhất giữa các tiểu bang như Indrapura, Amaravati, Vijaya, authara và Panduranga. Lưỡi liềm đại diện cho Hồi giáo là quốc giáo của Champa; nền xanh da trời tượng trưng cho sự thống nhất của nhân dân Champa; ngôi sao và lưỡi liềm trước đó màu vàng là màu hoàng gia Champa, nhưng nay Champa không còn vua nên đổi thành màu trắng (Quốc gia Hồi giáo không còn vương).

Trong suốt quá trình đấu tranh bằng vũ lực, mà hàng ngàn người Thượng, người Chăm đã hy sinh trên các chiến trường, mặt trận Fulro đã không đạt được mục tiêu đề ra là xây dựng một lãnh thổ « Cao Nguyên Champa tự trị », nhưng tổ chức này đã đánh động được dư luận Việt Nam và nước ngoài quan tâm đến những đòi hỏi của cộng đồng người Thượng và Chăm trong quốc gia Việt Nam.

Năm 1969, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã tỏ ra đặc biệt quan tâm tới tương lai người gốc Thượng và Chăm bằng cách tiến cử nhiều nhân sĩ xuất thân từ hai cộng đồng này vào những chức vụ cao trong chính quyền và thành lập nhiều định chế chính trị do người thiểu số đứng đầu (bộ phát triển sắc tộc, hội đồng sắc tộc, quận trưởng, xã trưởng), ngoài ra họ còn tham gia trực tiếp vào nhiều định chế như quốc hội, thượng nghị viện, hội đồng tỉnh và tòa án.

Hình 10. *Hiệu kỳ Mặt trận 1, mặt trận giải phóng Cao Nguyên Champa (Photo: Kauthara).*

Hiệu kỳ có 9 sọc xanh và trắng, xanh biển (biểu tượng hòa bình) và trắng (biểu tượng niềm hy vọng) xen kẽ nhau nằm ngang đại diện cho tư cách bình đẳng. Phần bên trái có hình trăng lưỡi liềm và ngôi sao đều màu trắng trên nền xanh lá cây (biểu tượng cho thịnh vượng), ngôi sao biểu tượng 5 tiểu bang Champa, lưỡi liềm đại diện cho Hồi giáo là Quốc giáo Champa. Phần bên phải màu đỏ (biểu tượng cho đấu tranh và lòng dũng cảm).

Hình 11. *Thiếu Tướng Les Kosem – Haji Les Kosem (bí danh Po Nagar) sinh ngày 27-3-1927 tại Kompong Cham, người Campuchia gốc Chăm. Ông là sĩ quan quân đội Campuchia có vai trò quan trọng trong chiến tranh Đông Dương lần thứ hai và những cuộc nội chiến ở Campuchia. là lãnh tụ phong trào Fulro, một nhân vật đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc Champa bị áp bức, đã từng đóng vai trò quan trọng trên bàn cờ chính trị Đông Dương vào những năm 1964-1975.*

Hình 12. *Y Bham Enuol sinh năm 1923 là sáng lập viên của phong trào Bajaraka (1958-1964), sau đó Chủ Tịch Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa (1964-1975) tức là một thành viên nằm trong tổ chức đấu tranh liên hiệp mang tên là Fulro (Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Của Các Sắc Tộc Bị Áp Bức) có trụ sở tại Campuchia. Ngày 17-4-1975, Khơ Mer Đỏ chiếm thủ đô Phnom-Penh.*

Hình 13. *Y Bham Enoul- dưới lá cờ giải phóng Champa.*

Hình 14. *FULRO và Hiệu kỳ Mặt trận 1 giải phóng Cao Nguyên Champa tại biên giới Tây Nguyên-Campuchia.*

Hình 15. *Hiệu kỳ Mặt trận 1 giải phóng Cao Nguyên Champa treo trước nhà Sàn Ede tại buôn Ako Dhong-Daklak. Ảnh chụp 2005 bởi Putra Podam.*

Hình 16, 17. *Hiệu kỳ Mặt trận 1 giải phóng Cao Nguyên Champa (phải), và Hiệu kỳ Champa (trái). Ảnh: Putra Podam.*

Tư Liệu Trích Dẫn

Nguyễn Trắc Dĩ,

- Tìm hiểu phong trào tranh đấu FULRO, 1958-1969, Bộ Phát Triển Sắc Tộc, Saigon 1969.

- Hội đồng các sắc tộc, Một tân định chế dân chủ của đệ II Cộng Hòa Việt Nam. Bộ Phát Triển Sắc Tộc, Saigon 1970.

Paul Nưr,

Sơ lược về Chính sách thượng vụ trong lịch sử Việt Nam, Saigon 1966.

Vĩnh Lộc,

Cái gọi là « phong trào đòi tự trị » FULRO, Pleiku-Banmêthuột, 9/1965.

Bộ Phát Triển Sắc Tộc,

- Thành tích công tác Bộ Phát Triển Sắc Tộc, 1967.

- Lược sử Cao Nguyên trung phần tại Việt Nam, 1968.

- Chính sách phát triển sắc tộc của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, 1973.